



Bài báo nghiên cứu

THỰC TRẠNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Võ Thuận Thành**, *Lưu Tăng Phúc Khang*, *Trần Thị Phương Dung*

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Võ Thuận Thành – Email: thanhnvt@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 26-9-2022; ngày nhận bài sửa: 03-11-2022; ngày duyệt đăng: 15-01-2023

TÓM TẮT

Hoạt động tự đánh giá (TĐG) chương trình đào tạo (CTĐT) đã trở thành hoạt động thường xuyên của các trường đại học nhằm thu thập ý kiến để cải tiến chất lượng CTĐT. Kết quả khảo sát 90 giảng viên (GV) và 12 cán bộ quản lý (CBQL) tại các khoa chuyên môn của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) nhằm đánh giá thực trạng hoạt động TĐG CTĐT theo định hướng nâng cao chất lượng cho thấy đa số GV, CBQL đã nhận thức được tầm quan trọng, tác dụng của hoạt động TĐG CTĐT tại Trường theo định hướng nâng cao chất lượng. Ngoài ra, GV, CBQL còn nhìn nhận thực trạng hoạt động TĐG đã tuân thủ theo quy trình và đạt kết quả tương đối. Từ cơ sở kết quả khảo sát, Trường cần tiếp tục tăng cường công khai rộng rãi hơn về công tác TĐG CTĐT nhằm đảm bảo toàn bộ GV, CBQL nhìn nhận đúng về vai trò công tác TĐG CTĐT và khi thực hiện quy trình TĐG cần chú trọng hơn bước viết và công khai kết quả hoạt động TĐG CTĐT nhằm đảm bảo kết quả đồng bộ ở các giai đoạn thực hiện.

Từ khóa: chương trình đào tạo; giáo dục đại học; tự đánh giá

1. Mở đầu

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế khu vực và toàn cầu, sự cạnh tranh về mọi mặt nói chung và về giáo dục nói riêng đang ngày càng tăng cao. Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; trong đó, đảm bảo chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT) và định hướng tiếp cận với chuẩn chất lượng của các trường đại học trong khu vực và thế giới (Nguyen, 2013). Trước những yêu cầu đổi mới về chất lượng đào tạo, một trong những vấn đề được đặc biệt coi trọng trong giáo dục và đào tạo là CTĐT với đầy đủ các yếu tố thành phần, gồm: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo (Nguyen, 2016). Hoạt động TĐG CTĐT giúp cơ sở giáo dục xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo

Cite this article as: Nguyen Vo Tuan Thanh, Luu Tang Phuc Khang, & Tran Thi Phuong Dung (2023). Self-assessment of study programs at Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(1), 68-78.

dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục (Ministry of Education và Training, 2016; Duong, 2018). Cho đến nay, TĐG chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục vẫn còn một vấn đề khá mới, trong đó hiệu quả hoạt động TĐG là chưa cao (Duong, 2018). Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã đưa ra Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2008 về quy định chu kỳ và quy trình kiểm định chương trình giáo dục của trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Đồng thời, khi thực hiện quá trình TĐG chất lượng CTĐT trình độ đại học, Bộ GD&ĐT khuyến khích các trường đại học thông qua các dự án tài trợ của khu vực và thế giới để tham gia công tác đánh giá CTĐT theo các Bộ tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế (Pham & Nguyen, 2020).

Trường ĐHSP TPHCM xác định sứ mệnh trở thành Trường đại học sư phạm trọng điểm Quốc gia, với nhiệm vụ đào tạo giáo viên chất lượng cao phục vụ sự nghiệp giáo dục và phát triển kinh tế – xã hội của các tỉnh thành phía Nam và cả nước. Trước yêu cầu nâng cao chất lượng của các CTĐT và quy trình đánh giá, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định thực trạng tự đánh giá chương trình đào tạo Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm có liên quan

Chương trình đào tạo: Thuật ngữ “chương trình đào tạo” ở Việt Nam thường được hiểu theo hai nghĩa: (1) CTĐT là một văn bản quy định mục tiêu đối với một ngành ĐT, các khối kiến thức, các môn học, thời lượng dành cho mỗi môn học mà Nhà trường tổ chức để giảng dạy hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho người học theo học một ngành học nào đó. Nội hàm của thuật ngữ chương trình ngày càng được mở rộng, bao gồm tất cả các môn học; và (2) CTĐT là khóa ĐT. Với nghĩa này, CTĐT trở thành một yếu tố đầu vào để thực hiện CT. Để thực hiện CTĐT đòi hỏi phải có những yếu tố đầu vào, thực hiện CT (các hoạt động dạy và học, đảm bảo chất lượng thực hiện CT...), kết quả đầu ra của CT. Những yếu tố đầu vào CTĐT bao gồm: người dạy, người học, tài chính... Quá trình thực hiện CT bao gồm: các hoạt động dạy và học: hoạt động đảm bảo chất lượng thực hiện CT... Kết quả đầu ra của CTĐT đó là kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp (Ministry of Education and Training, 2015; Nguyen & Vu, 2015). Nghiên cứu này sử dụng thuật ngữ CTĐT là một văn bản quy định mục tiêu đối với một ngành ĐT, các khối kiến thức, các môn học, thời lượng dành cho mỗi môn học mà Nhà trường tổ chức để giảng dạy hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho người học theo học một ngành học.

Chất lượng chương trình: Theo *Từ điển tiếng Việt* “chất lượng là cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, sự vật, sự việc, cải tạo nên bản chất sự vật, làm cho sự vật này khác với sự vật kia” (Nguyen, 1998, p.331). Sallis cho rằng “chất lượng là sự tuyệt hảo, hoàn mỹ, chuẩn mực cao” (Dẫn theo Nguyen & Pham, 2003, p.32). Nguyễn Đức Chính cho

rằng “chất lượng là sự phù hợp với mục đích hay sự đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chất lượng là một khái niệm mang tính tương đối, rộng, đa chiều và với những người khác nhau có những ưu tiên khác nhau khi xem xét nó” (Nguyen et al., 2002, p.33). Có thể tổng kết như sau: Chất lượng là thuộc tính bản chất của sự vật, là mức độ thể hiện của sản phẩm ấy đối với những chuẩn mực đã được quy định trước, là sự thỏa mãn nhu cầu của người sử dụng.

Đánh giá: Đánh giá trong giáo dục là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng quản lí về mục tiêu đã định; nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua những nhận xét, so sánh với mục tiêu đã đề ra (Nguyen, 2014).

Tự đánh giá: là một quá trình tự học tập, tự nghiên cứu, tự hoàn thiện theo các chuẩn mực đã đặt ra. Quá trình này thường kéo dài vài tháng, một học kì và cũng có thể sau một năm học. Đó là một khoảng thời gian cần thiết để họ tự nhận thấy những khuyết điểm của mình và phấn đấu để khắc phục những khiếm khuyết đó. TĐG nó thuộc đánh giá bên trong của một cơ sở giáo dục - đào tạo, nhưng nó lại là cơ sở để tiến hành đánh giá bên ngoài (Nguyen, 2014).

Hoạt động tự đánh giá: là hoạt động tự xem xét, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở giáo dục căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (The Ministry of Finance & Ministry of Education and Training, 2014).

2.2. Hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo

2.2.1. Mục đích

Theo nghiên cứu của Dương Thị Hồng Hiếu (2018) và Bộ GD&ĐT (2016), mục đích của hoạt động TĐG bao gồm:

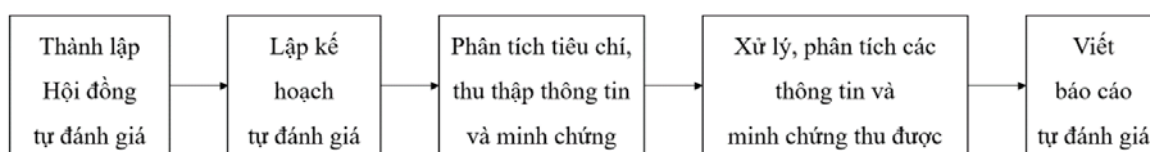
- Giúp cơ sở giáo dục xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lí Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục, từ đó để cơ quan quản lí Nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- Là khâu cơ bản nhất của kiểm định chất lượng giáo dục. Mỗi cơ sở giáo dục thông qua yêu cầu của từng tiêu chuẩn, tiêu chí mà chủ động, khách quan nhận định điểm mạnh, điểm yếu. Trên cơ sở đó để đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng sao cho mang tính khả thi.
- Làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Xác định và so sánh theo tiêu chuẩn kiểm định Nhà nước đã công bố xem đạt được đến mức nào. Cụ thể là đánh giá thực trạng các hoạt động tổ chức quản lí và các điều kiện

đảm bảo chất lượng cho giáo dục: từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, nguồn kinh phí đến người học... xem đạt đến mức nào của các tiêu chuẩn đòi hỏi.

- Xác định tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của cơ sở giáo dục và đề xuất kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kiến nghị với các cơ quan chức năng có trách nhiệm chỉ đạo và cung cấp các biện pháp hỗ trợ cho cơ sở giáo dục không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của mình. (Duong, 2018; Ministry of Education and Training, 2016)

2.2.2. Quy trình tự đánh giá

Căn cứ nội dung, đặc điểm của CTĐT, cơ sở giáo dục có thể lựa chọn một hoặc một số bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành để tiến hành TĐG dựa trên các bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo (Thông tư 04/2016). Quy trình TĐG chất lượng CTĐT được thực hiện theo 06 bước chính (Ministry of Education and Training, 2016), cụ thể trình bày trong Hình 1.



Hình 1. Các bước trong công tác TĐG CTĐT

(Ministry of Education and Training, 2016)

2.3. Khảo sát thực trạng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học

2.3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng TĐG CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng tại Trường ĐHSP TPHCM làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng quản lý hoạt động TĐG CTĐT.

2.3.2. Phương pháp khảo sát

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi về 3 nội dung chính: nhận thức của GV và CBQL, nhìn nhận về vai trò và thực trạng công tác triển khai quy trình thực hiện TĐG CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng. Kích thước mẫu được tiến hành thu thập là 90 giảng viên (GV) và 12 cán bộ quản lý (CBQL) ở các khoa để xử lý dữ liệu định lượng. Nội dung phiếu hỏi về thực trạng TĐG CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng tại Trường ĐHSP TPHCM được trình bày tại Bảng 1. Nghiên cứu sử dụng phương pháp xác định chất lượng ý kiến đánh giá bằng thang độ Likert, các mức độ đánh giá được tiến hành trên thang điểm 5 (Dang & Tran, 2021).

Bảng 1. Nội dung phiếu khảo sát thực trạng TĐG CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng tại Trường ĐHSP TPHCM

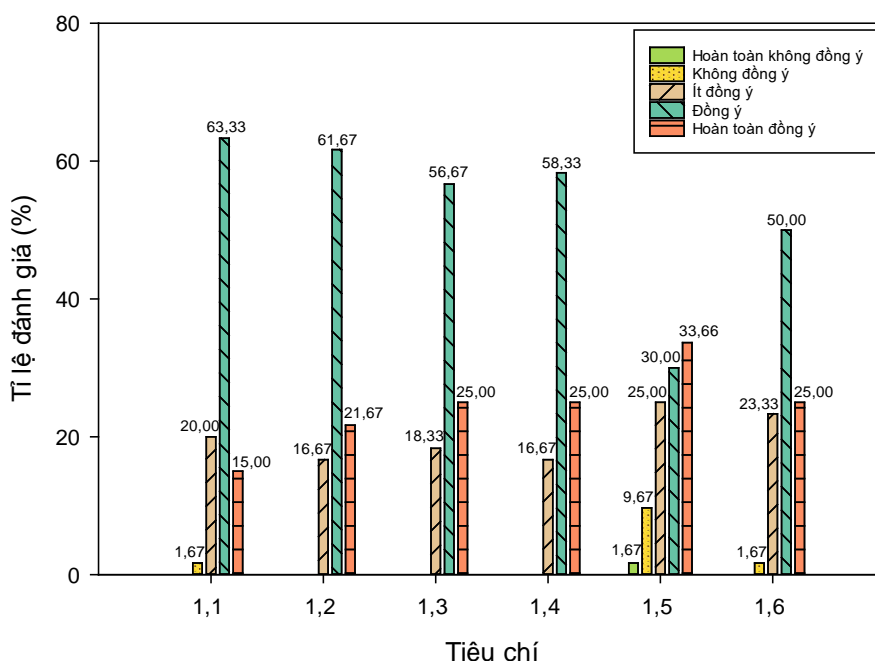
STT	Tiêu chí	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1. Nhận thức của GV và CBQL						
1.1	GV/CBQL đã hiểu và nắm được quy trình hoạt động TĐG CTĐT; nhận thấy đây là hoạt động thường niên của Nhà trường					
1.2	GV/CBQL hiểu được mục đích, ý nghĩa của hoạt động TĐG CTĐT					
1.3	GV/CBQL nhận thức được vai trò của hoạt động TĐG CTĐT đối với Nhà trường trong giai đoạn hiện nay					
1.4	GV/CBQL nhận thức được mỗi cá nhân phải có trách nhiệm quan tâm, chú trọng tới chất lượng của hoạt động TĐG CTĐT					
1.5	GV/CBQL nhận thấy hoạt động TĐG là hoạt động cần nhiều thời gian, công sức; có áp lực cả về chuyên môn và hồ sơ, sổ sách					
1.6	Quy trình công bố báo cáo TĐG có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
2. Vai trò của công tác TĐG CTĐT trình độ đại học						
2.1	Công tác TĐG CTĐT có vai trò quan trọng trong công tác định hướng xây dựng CTĐT theo chu kỳ 2 năm/lần					
2.2	Công tác TĐG CTĐT giúp cho Ban giám hiệu, các cá nhân có liên quan biết được điểm mạnh, điểm yếu của CTĐT hiện tại					
2.3	Công tác TĐG CTĐT giúp cho Ban giám hiệu, các cá nhân có liên quan đưa ra biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT					
2.4	Công tác TĐG CTĐT giúp cho Ban giám hiệu, các cá nhân có liên quan công khai trước xã hội về chất lượng giáo dục					
3. Công tác triển khai quy trình thực hiện TĐG CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng						
3.1	Quy trình thành lập hội đồng TĐG tại đơn vị có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
3.2	Quy trình xây dựng kế hoạch TĐG đơn vị có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
3.3	Quy trình thu thập, phân tích và xử lý các minh chứng có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
3.4	Quy trình đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
3.5	Quy trình viết báo cáo TĐG có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					
3.6	Quy trình công bố báo cáo TĐG có mức độ triển khai đúng với tiêu chí đã đặt ra					

2.3.3. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát

Trong phân tích giá trị trung bình trong thang đo Likert, giá trị khoảng cách được tính theo công thức: $\frac{\text{Maximum} - \text{Minimum}}{n} = \frac{5 - 1}{5} = 0,8$. Dựa trên giá trị khoảng cách là 0,8 nên giá trị trung bình được đánh giá theo mức như sau: 1,00-1,80: Hoàn toàn không hiệu quả; 1,81-2,60: Không hiệu quả; 2,61-3,40: Tương đối hiệu quả; 3,41-4,20: Hiệu quả; 4,21-5,00: Rất hiệu quả (Cao, 2022).

2.4. Kết quả về thực trạng công tác tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường ĐHSP TPHCM

2.4.1. Nhận thức của GV và CBQL (xem Hình 2)



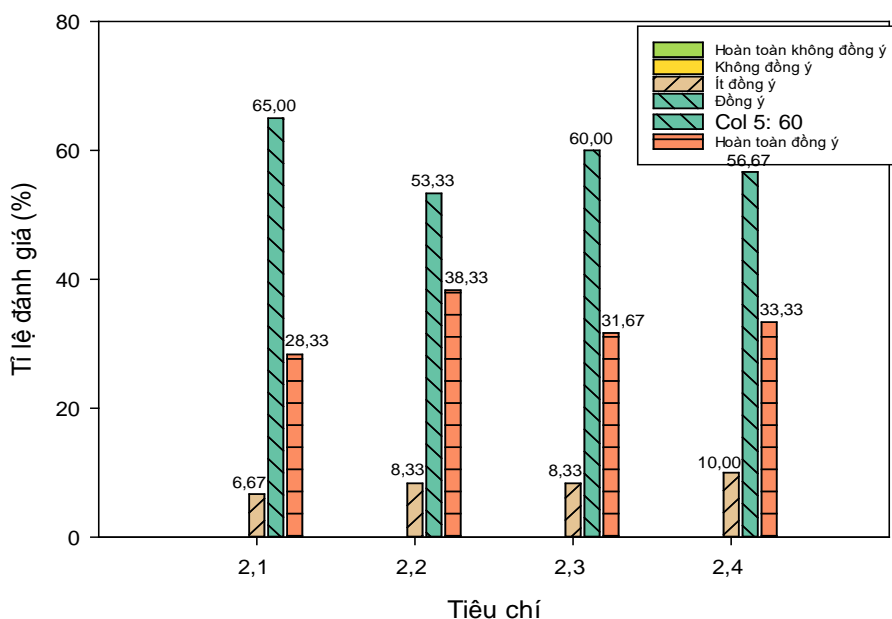
Hình 2. Tỷ lệ đánh giá của GV, CBQL về nhận thức của GV, CBQL trong công tác TĐG CTĐT

Kết quả khảo sát về nhận thức của GV và CBQL (Hình 2) cho thấy, phần lớn CBQL và GV nắm được quy trình, mục đích, ý nghĩa của hoạt động TĐG; vai trò của hoạt động TĐG cũng được GV, CBQL hiểu rõ thông qua việc nhận thức được mỗi cá nhân có trách nhiệm trong hoạt động này. Song song đó, GV, CBQL có mức độ đánh giá chênh lệch nhau không nhiều ở quan điểm “đây là hoạt động cần nhiều thời gian, công sức; có áp lực cả về chuyên môn và hồ sơ, sổ sách”. Cụ thể, phần lớn GV, CBQL đã nắm được quy trình; hiểu được mục đích và ý nghĩa; vai trò của hoạt động TĐG CTĐT (tỷ lệ đánh giá từ mức 4 trở lên đạt 78,33%; 83,33% và 81,67%). Phần lớn GV, CBQL nhận thức được mỗi cá nhân phải có trách nhiệm quan tâm, chú trọng tới chất lượng của hoạt động TĐG CTĐT (tỷ lệ đánh giá từ mức 4 trở lên đạt 83,33%). Quy trình công bố báo cáo TĐG có mức độ triển khai tương đối

hợp lí (75% GV, CBQL đánh giá từ mức 4 trở lên). Song song đó, ở câu hỏi khảo sát: “GV/CBQL thấy đây là hoạt động cần nhiều thời gian, công sức; có áp lực cả về chuyên môn và hồ sơ, sổ sách” có tỉ lệ GV, CBQL đồng ý cao (mức 4, 5) đạt 68,66%. Thông qua kết quả khảo sát có thể thấy, nhận thức của GV, CBQL phần lớn nắm được những thông tin cơ bản, quy trình thực hiện của hoạt động TĐG, tuy nhiên vẫn còn một số ít GV, CBQL chưa nắm được rõ những quy trình, vai trò của mỗi cá nhân trong hoạt động TĐG. Ngoài ra, phần lớn GV, CBQL xác định hoạt động TĐG cần nhiều thời gian, có áp lực về hồ sơ, chuyên môn, sổ sách.

2.4.2. Vai trò của công tác tự đánh giá CTĐT trình độ Đại học (xem Hình 3)

Kết quả tổng hợp từ Hình 3 cho thấy phần lớn CBQL và GV đều nhận thức được tác dụng của hoạt động TĐG có vai trò quan trọng trong công tác định hướng xây dựng CTĐT theo chu kì 2 năm/lần, đồng thời mang lại hiệu quả trong việc giúp Hiệu trưởng xác định được thế mạnh và hạn chế trong CTĐT của Nhà trường, từ đó đề ra những biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng cũng như công khai trước xã hội về chất lượng giáo dục.

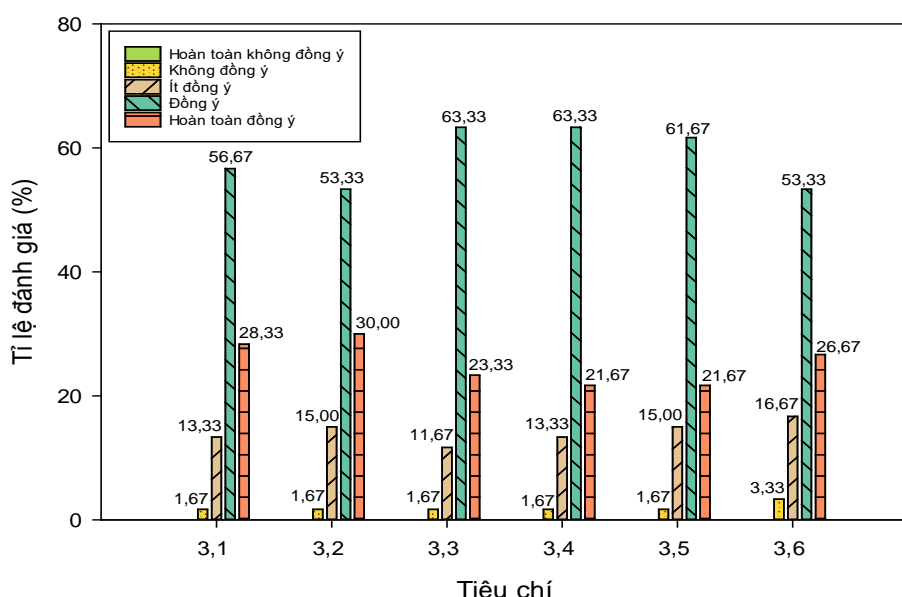


Hình 3. Tỉ lệ đánh giá của GV, CBQL về vai trò của công tác TĐG CTĐT

Tỉ lệ 93,33% GV, CBQL đánh giá đây là hoạt động có tác dụng giúp Ban Giám hiệu, các cá nhân có liên quan biết được điểm mạnh, điểm yếu của CTĐT một cách chính xác; 91,67% GV, CBQL cho rằng đây là hoạt động có tác dụng giúp Ban Giám hiệu đưa ra biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; đồng thời cho rằng đây là hoạt động có tác dụng giúp Ban Giám hiệu công khai trước xã hội về chất lượng giáo dục của Trường. Song vẫn còn một số ít GV, CBQL (8,33%) cho rằng, hoạt động TĐG theo tiêu chuẩn KĐCLGD chưa tác dụng nhiều để giúp Ban Giám hiệu đưa ra biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng

CTĐT và chưa tác dụng nhiều đến quá trình công khai trước xã hội chất lượng giáo dục của Trường. Thực trạng trên cho thấy đa số GV, CBQL đánh giá cao về vai trò của hoạt động TĐG CTĐT theo định hướng nâng cao chất lượng, từ đó sẽ ảnh hưởng đến thực trạng thực hiện hoạt động TĐG CTĐT. Vì vậy, trong thời gian tới, Trường cần tiếp tục tăng cường công khai rộng rãi hơn về công tác này nhằm đảm bảo toàn bộ GV, CBQL nhìn nhận đúng về vai trò công tác TĐG CTĐT và tăng cường chất lượng hoạt động TĐG CTĐT.

2.4.3. Công tác triển khai quy trình thực hiện tự đánh giá CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng (xem Hình 4)



Hình 4. Tỷ lệ đánh giá của GV, CBQL về công tác triển khai thực hiện quy trình TĐG CTĐT

Hình 4 cho thấy quy trình TĐG CTĐT theo định hướng nâng cao chất lượng được Trường thực hiện khá tốt với tỷ lệ đánh giá ở mức 4 trở lên (tỷ lệ đánh giá từ 80% trở lên). Cụ thể, mức độ hiệu quả của các bước trong quy trình TĐG được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: (1) Thành lập hội đồng TĐG (Điểm TB=4,12); (2) Xây dựng kế hoạch TĐG (Điểm TB=4,1); (3) Thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ các thông tin (Điểm TB=4,08); (4) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (Điểm TB=4,05); (5) Viết báo cáo TĐG từng tiêu chí (Điểm TB=4,03); (6) Công bố báo cáo TĐG (Điểm TB=4,02). Từ kết quả khảo sát thu được, có thể thấy CBQL và GV nhìn nhận việc thực hiện các bước trong quy trình TĐG của Trường về CTĐT trình độ đại học theo định hướng nâng cao chất lượng đã góp phần thực hiện các bước TĐG CTĐT ở mức độ tương đối hiệu quả. Trên thực tế, bước thu thập xử lý thông tin minh chứng và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí là hai bước thực hành quan trọng trong quy trình TĐG. Việc thực hiện tốt hai bước này là điều kiện cần

thiết để Nhà trường viết báo cáo TĐG một cách chính xác, khách quan, trung thực (Duong, 2018). Trong các bước của quy trình TĐG thì GV, CBQL nhìn nhận hai bước thu thập xử lý thông tin minh chứng và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí tại Trường thực hiện tương đối hiệu quả và tốt hơn hai bước viết báo cáo và công bố báo cáo tại Trường. Nhìn chung vào kết quả điều tra về thực trạng thực hiện quy trình TĐG CTĐT cho thấy Trường đang thực hiện đúng quy trình TĐG theo hướng kiểm định chất lượng đã đặt ra.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu xác định được thực trạng TĐG CTĐT tại các khoa thuộc Trường ĐHSP TPHCM theo định hướng nâng cao chất lượng. Kết quả này cho thấy đa số GV, CBQL đã nhận thức đúng đắn về quy trình, mục đích, ý nghĩa, vai trò của hoạt động TĐG CTĐT tại Trường theo định hướng nâng cao chất lượng. Ngoài ra, quy trình TĐG CTĐT tại Trường ĐHSP TPHCM được thực hiện theo sáu bước cụ thể và tương đối hiệu quả. Trong quy trình hoạt động đánh giá, hai bước viết báo cáo và công bố báo cáo tại Trường được GV, CBQL đánh giá còn hạn chế so với các bước còn lại. Vì vậy, cần chú trọng hơn trong hai khâu này nhằm đảm bảo kết quả đồng bộ ở các giai đoạn thực hiện TĐG CTĐT của Trường.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, H. T. (2022). *Nâng cao chất lượng đào tạo môn chuyên sâu cho sinh viên ngành giáo dục thể chất trường Đại học Hùng Vương [Improving the quality of in-professional training for students of physical education in Hung Vuong University]*. Doctoral thesis of Pedagogics. Vietnam Institute of Sports Science.
- Dang, T. H., & Tran, T. T. O. (2021). *Mô hình đánh giá chương trình đào tạo đại học [Model of assessment of university training programs]*. *Vietnam Journal of Education*, 2, 6-11.
- Duong, T. T. H. (2018). *Quan li hoat dong tu danh gia truong mam non theo tieu chuan kiem dinh chat luong o huyen Phu Binh, tinh Thai Nguyen [Management of quality assessment standards in Phu Binh district, Thai Nguyen province]*. Master thesis of Science Education. Thai Nguyen University of Education.
- Ministry of Education and Training. (2015). *Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học [Circular No. 04/2016/TT-BGDĐT dated 14 March 2016 promulgating quality standards for programme accreditation]*. Hanoi.
- Ministry of Education and Training. (2016). *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*

- [Circular No.: 04/2016/TT-BGDĐT promulgating regulations on quality assessment standards of quality training programs of universal education]. Hanoi.
- Nguyen, D. C. & Vu, L. H. (2015). *Phat trien chuong trinh giao duc [Curriculum development]*. Ho Chi Minh City: Vietnam Education Publisher.
- Nguyen, D. C., Nguyen, P. N., Le, D. N., Tran, H. H., & McDonald, J. (2002). *Kiem dinh chat luong trong giao duc [Accreditation in higher education]*. Hanoi National University of Education Publishing House.
- Nguyen, K. D., & Pham, X. T. (2003). About some common terms used in quality assurance in higher education. *Vietnam Journal of Education*, 66, 9-11.
- Nguyen, N. Y. (1998). *Dai tu dien tieng Viet [Great Dictionary]*. Hanoi Cultural & Information Publishing House.
- Nguyen, T. A. D. (2013). *Tac dong cua viec danh gia cap chuong trinh dao tao theo bo tieu chuan AUN QA doi voi cac khoa thuoc cac truong Dai hoc thanh vien tai DHQG HCM [Impact of the assessment of training program level according to the AUN-QA standards for faculties of member universities at VNU-HCM]*. Master thesis of Educational measurement. Hanoi National University.
- Nguyen, T. T. (2014). *Danh gia va Kiem dinh chat luong giao duc [Evaluation and Accreditation of Education Quality]*. Materials for Master students. Thai Nguyen University.
- Nguyen, V. H. (2016). *Danh gia chuong trinh dao tao cu nhan nganh huan luyen the thao trung Dai hoc The duc the thao Bac Ninh [Assessment of the sport coaching training program at Bac Ninh University of Physical education and Sports]*. Master thesis of Science Education. Bac Ninh University of Physical education and Sports.
- Pham, T. H., & Nguyen, V. P. (2020). Tac dong cua danh gia chuong trinh dao tao theo bo tieu chuan AUN QA: Quan diem cua giang vien [The impact of evaluation of training programs according to the AUN-QA standards: Lecture's point of view]. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science*, 15(1), 5-20.
- The Central Committee of the Communist Party of Vietnam. (2004). *Chi thi so: 40/2004/CT-TW ve viec xay dung, nang cao chat luong doi ngu nha giao va can bo quan ly giao duc [Directive No. 40/2004/CT-TW on building and improving the quality of teachers and educational management staff]*. Hanoi.
- The Ministry of Finance & Ministry of Education and Training. (2014). *Thong tu lien tich so 125/2014/TTLT BTC BGDĐT Huong dan noi dung, muc chi cho hoat dongkiem dinh chat luong giao duc co so giao duc mam non, pho thong va thuong xuyen [Joint Circular No. 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT - Guiding the content and level of expenditure for educational quality accreditation activities of preschool, general and continuing education institutions]*. Hanoi.

**SELF-ASSESSMENT OF STUDY PROGRAMS
AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION**

Nguyen Vo Thuan Thanh, Luu Tang Phuc Khang, Tran Thi Phuong Dung*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Nguyen Vo Thuan Thanh - Email: thanhnt@hcmue.edu.vn*

Received: September 26, 2022; Revised: November 03, 2022; Accepted: January 15, 2023

ABSTRACT

Self-assessment of study programs has become a regular activity of universities to improve the quality of the programs. This study presents the results of a survey of 90 lecturers and 12 administrators of the Ho Chi Minh City University of Education (HCMUE) to assess program self-assessment. It was found that many lecturers and administrators were aware of the importance and effects of self-assessment on the programs. In addition, most lecturers and administrators recognized that the self-assessment complied with the process and achieved relatively effective results. Based on the survey results, the university is suggested to continue to communicate about the self-assessment of the study programs so that all lecturers and administrators will be fully aware of this activity. It is also suggested that more attention is paid to writing and publicizing the self-assessment results.

Keywords: academic program; higher education; self-assessment